|  | **TRƯỜNG TRUNG HỌC VINSCHOOL**  **ĐỀ THI HỌC KÌ I - LỚP 8**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN TOÁN - HỆ CHUẨN VINSCHOOL**  *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* | |
| --- | --- | --- |
|  |
| **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 3 trang)* |
| **Họ, tên thí sinh:** ……………………………………..….  **Số báo danh:** ……………….………………………..…. | |  |



**Câu 1:**  Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là

**A**. . **B**. .



**C**. . **D**. .



**Câu 2:** Đơn thức chia hết cho đơn thức



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 3:** Kết quả của phép nhân là:



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 4:** Phân tích đa thức thành nhân tử, ta được



**A.** . **B.** .



**C.** . **D.** .



**Câu 5:** Phép chia đa thức cho đa thức được đa thức dư là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 6:** Giá trị của để đa thức chia hết cho đa thức là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 7:** Biểu thức không phải là phân thức đại số là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 8:** Mẫu thức chung của hai phân thức và là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 9:** Phân thức bằng phân thức là



**A.** . **B.** .



**C.** . **D.** .



**Câu 10:** Phân thức xác định khi



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 11:** Giá trị của phân thức tại là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 12.** Kết quả rút gọn phân thức là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 13.** Đa thức M thỏa mãn là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 14:** Với điều kiện , biểu thứccó kết quả được rút gọn là



**A.** . **B.** . **C.**. **D.**



**Câu 15:** Giá trị lớn nhất của biểu thức là



**A.** 3. **B.** . **C.** . **D.** 1.



**Câu 16.** Cho hình chữ nhật , khẳng định **sai** là



**A. .**



**B.** và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.



**C.** vuông góc với .



**D.** .



**Câu 17:** Dấu hiệu nhận biết hình thoi là

**A.** Tứ giác có ba góc vuông. **B.** Hình bình hành có một góc vuông.

**C.** Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau. **D.** Hình bình hành hai đường chéo bằng nhau.

**Câu 18:** Cho vuông tại C với , . theo thứ tự là trung điểm của và . Độ dài đoạn thẳng là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 19:** Hình bình hành có. Số đo góc là:



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 20:** Cho vuông ở *A*, trung tuyến *AM*. Gọi *D* là trung điểm của *AB*, *M’* là điểm đối xứng với *M* qua *D*. Khẳng định đúng là



**A.** Tứ giác là hình thoi. **B.** Tứ giác là hình chữ nhật.



**C.** Tứ giác là hình vuông**. D.** Tứ giác là hình thang vuông.



**Câu 21:** Cho tam giác vuông tại có là trung điểm cạnh . Qua kẻ đường thẳng song song với cắt tại , gọi là điểm đối xứng với qua . Tìm điều kiện của tam giác để tứ giác là hình vuông.



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .



**Câu 22:** Cho tứ giác ABCD. Hai điểm M, N lần lượt là trung điểm của AB, CD. Kết luận đúng là

**A.**  **B. C.**  **D.**



**Câu 23:** Nếu tăng chiều dài của một hình chữ nhật lên 4 lần và giảm chiều rộng đi 2 lần, thì diện tích của hình chữ nhật

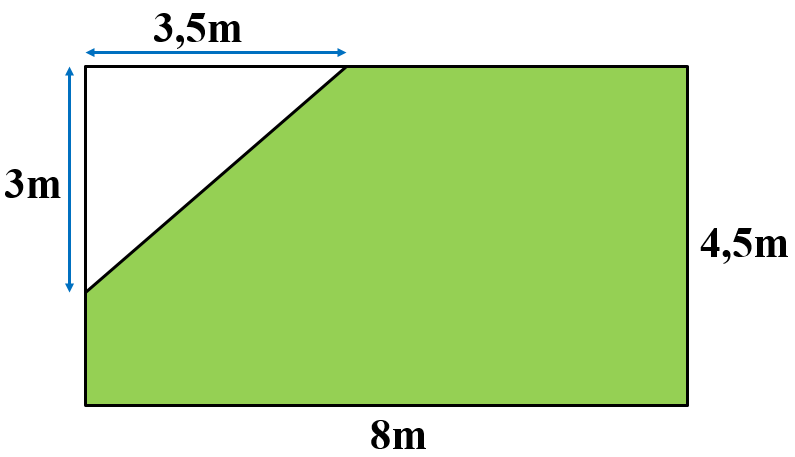
1. Tăng 2 lần. **B.** Tăng 8 lần. **C.** Giảm 2 lần. **D.** Giảm 8 lần.

**Câu 24.** Số đường chéo của đa giác là



1. 7. **B.** 8. **C.** 9. **D.** 10.

**Câu 25:** Để cải tạo một sân vườn hình chữ nhật, người ta sử dụng một khoảng đất hình tam giác để trồng cây ăn quả và trồng cỏ nhung Nhật Bản trên khoảng sân còn lại như *Hình 1*. Biết cỏ nhung Nhật Bản có giá 50 000 đồng/m2, tính chi phí mua cỏ để cải tạo sân vườn.



*Hình 1*

**A.** 1 275 000 đồng. **B.** 1 537 500 đồng. **C.** 1 800 000 đồng. **D.** 262 500 đồng.

***------ HẾT ------***

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên, Chữ kí của cán bộ coi thi:……………………………………………………………………